

Mẫu 01

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP – CÂY,
CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sơn Tây	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	9.500	
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	13.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	14.000	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	18.000	
5	Gạo J02	Loại 1	20.000	
6	Lúa BC15	Loại 1	12.000	
7	Gạo BC15	Loại 1	16.000	
8	Gạo Điện Biên	Loại 1	20.000	
9	Gạo tám Hải Hậu	Loại 1	21.000	
10	Gạo tám Thái	Loại 1	24.000	
11	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	
12	Gạo nếp cẩm	Loại 1	32.000	
13	Lúa nếp 97	Loại 1	19.500	
14	Gạo nếp 97	Loại 1	25.500	
15	Đậu tương	Loại 1	32.000	
16	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	65.000	
17	Lạc nhân	Loại 1	72.000	
18	Đậu đen	Loại 1	75.000	
19	Ngô hạt	Loại 1	8.500	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1	Đạm	Loại 1	19.000	
2	Lân	Loại 1	9.000	
3	Kali	Loại 1	15.000	
4	NPK	Loại 1	10.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY , CON GIỐNG			Giá bán lẻ
	Lúa giống			
1	SV181	Loại 1	45.000	
2	Giống lúa Khang dân	Loại 1	25.000	
3	ĐB18	Loại 1	40.000	
4	Giống lúa Bắc Thơm số 7	Loại 1	25.000	
5	Giống lúa Bắc Thơm KBL	Loại 1	30.000	
6	TBR 97	Loại 1	45.000	
7	Việt lai 20	Loại 1	100.000	
8	HD11	Loại 1	40.000	
	Giống cây ăn quả		Không có	Giá bán lẻ

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sơn Tây	Ghi chú
	Lợn giống			
1	Lợn giống (7-8kg/con)	Loại 1	1.800.000	
	Vịt giống		Không có	
	Ngan giống các loại		Không có	
	Gà giống các loại			
1	Gà mía (1 ngày tuổi)	Loại 1	16.000	
2	Gà mía lai (1 ngày tuổi)	Loại 1	11.000	
IV	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN			
1	Cám cá các loại	Loại 1	547.000	
2	Cám gà các loại	Loại 1	377.000	
3	Cám lợn các loại	Loại 1	322.000	
4	Cám vịt các loại	Loại 1	282.000	
V	GIÁ THUỐC THÚ Y			
1	Vaccin Đậu gà (Liều 1000)	Loại 1	200.000	
2	Vaccin Newcastle (Liều 1000)	Loại 1	230.000	
3	Vacin 3 bệnh gà đẻ (Liều 1000)	Loại 1	1.650.000	
4	Vaccin GumIBD (Liều 1000)	Loại 1	210.000	
5	Vaccin sổ mũi truyền nhiễm (Liều 1000)	Loại 1	650.000	

TRU
DI
TỔN

Mẫu 02

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sơn Tây	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	67.000	Giá bán lẻ
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	92.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	110.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	145.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	250.000	
6	Thịt bò mỡ	Loại 1	240.000	
7	Gà ta hơi	Loại 1	110.000	Gà trống
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	140.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	45.500	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	65.000	
11	Vịt hơi	Loại 1	47.000	
12	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	75.000	
13	Ngan hơi	Loại 1	55.000	
14	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	85.000	
15	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	3.000	
16	Trứng gà Ai Cập (quả)	Loại 1	2.200	
17	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	6.000	
18	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.500	
19	Cá chép > 2kg	Loại 1	70.000	
20	Cá trắm > 3 kg	Loại 1	60.000	
21	Cá quả	Loại 1	90.000	
22	Ngao	Loại 1	26.000	
23	Tôm đồng	Loại 1	180.000	
24	Cua đồng	Loại 1	150.000	

Mẫu 03

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sơn Tây	Ghi chú
1	Cam sành	Loại 1	25.000	Giá bán lẻ
2	Dưa hấu miền nam	Loại 1	18.000	
3	Ổi	Loại 1	15.000	
4	Chanh leo	Loại 1	25.000	
5	Chôm chôm	Loại 1	60.000	
6	Na Đài Loan	Loại 1	80.000	
7	Táo Mỹ	Loại 1	130.000	
8	Nho xanh	Loại 1	150.000	
9	Bưởi da xanh	Loại 1	50.000	
10	Thanh long ruột đỏ	Loại 1	35.000	
11	Quả Roi	Loại 1	50.000	
12	Xoài Cát chu	Loại 1	35.000	
13	Hồng Xiêm	Loại 1	30.000	
14	Nhãn miền Nam	Loại 1	50.000	
15	Vải	Loại 1	60.000	
16	Khoai tây	Loại 1	15.000	
17	Bí xanh	Loại 1	12.000	
18	Rau bí	Loại 1	8.000	
19	Bắp cải	Loại 1	12.000	
20	Cà chua	Loại 1	25.000	
21	Đậu đỗ	Loại 1	13.000	
22	Quả su su	Loại 1	8.000	
23	Dưa chuột	Loại 1	15.000	
24	Rau dền	Loại 1	8.000	
25	Rau muống	Loại 1	8.000	
26	Cải ngọt	Loại 1	10.000	
27	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	3.000	

TÀI
ÂM
'U
ỢP
IÔN

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sơn Tây	Ghi chú
28	Hoa loa kèn (cành)	Loại 1	3.000	
29	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	5.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lan

Đỗ Thu Lan

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Đăng Thạo

(Vertical stamp text: T.P. HÀ, I.Đ. PHƯƠNG)